

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/DS - ST

Ngày: 22-12-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn KH.

Ông Nguyễn Thanh Nhu.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như - Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH.**

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng CSXH: Ông Lê Thanh H, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BÐ.

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ông H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 09/12/2022.

*** Bị đơn: Phạm Văn KH, sinh năm 1966.**

Địa chỉ: Ấp Thừa Tiên, xã TĐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Ông KH có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/11/2022.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (Vợ ông KH).

Địa chỉ: Ấp Thừa Tiên, xã TĐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Bà T có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/11/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn yêu cầu khởi kiện ngày 28/4/2022 của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD; Những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, ông Lê Thanh H trình bày:

Vào ngày 23/3/2018, ông Phạm Văn KH có vay của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 23/3/2022, với lãi suất là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 11,7%/năm. Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD đã nhiều lần liên hệ ông Phạm Văn KH để yêu cầu trả số tiền vốn là 2.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, tuy nhiên, ông KH trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BD xét xử buộc ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T (Vợ ông KH) phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vay còn tH là 2.117.321 đồng. Trong đó tiền vốn là 2.000.000 đồng; tiền lãi là 117.321 đồng (Tính đến ngày 22/12/2022), đồng thời bên ông Phạm Văn KH, bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả lãi với mức lãi suất là 11,7%/năm của số tiền vốn gốc 2.000.000 đồng, kể từ ngày 23/12/2022 theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 11 năm 2022, bên ông Phạm Văn KH, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông KH và bà T thừa nhận còn nợ phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện BD với số tiền là 2.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên ông KH, bà T yêu cầu trả mỗi tháng 100.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Điều 91, 95 luật tổ chức tín dụng 2010. Điều 27 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Buộc ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vay còn tH là 2.117.321 đồng. Trong đó tiền vốn là 2.000.000 đồng; tiền lãi là 117.321 đồng, đồng thời tiếp tục trả lãi với mức lãi

suất là 11,7%/năm của số tiền vốn gốc 2.000.000 đồng, kể từ ngày 23/12/2022 theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD, ông Lê Thanh H, bị đơn Phạm Văn KH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông KH và bà T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ, phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD có cho bên ông Phạm Văn KH vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, thời hạn hai bên thỏa thuận trả nợ cuối cùng vào ngày 23/3/2022, với lãi suất là 9%/năm, lãi quá hạn là 11,7%/năm, tuy nhiên, đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ bên ông Phạm Văn KH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bên ông Phạm Văn KH, bà Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mục đích ông Phạm Văn KH vay tiền là sản xuất kinh doanh, số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, đồng thời bà Nguyễn Thị T cũng đồng ý liên đới với ông Phạm Văn KH hoàn trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên yêu cầu trả dần mỗi tháng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là cách thực hiện việc trả nợ nên không xem xét, các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[5] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD được chấp nhận, do đó ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, 35, 39, Điều 92 Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH đối với ông Phạm Văn KH, bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng CSXH (Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD, tỉnh Bến Tre đại diện nhận) số tiền là 2.117.321 đồng (Hai triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm hai mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn là 2.000.000 đồng; Tiền lãi là 117.321 đồng (Tính đến ngày 22/12/2022).

Kể từ ngày 23/12/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ là 11,7%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ không có giá ngạch:

Ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện BD, ông Phạm Văn KH và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

(Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi